TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 372/2022/QĐST-HN&GĐ	*Mê Linh, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 352/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trương Thị N,** sinh năm 1993

Trú tại: Đội 6, thôn T, xã V, huyện M, Tp. H.

- Bị đơn: **Anh Hà Văn Nh,** sinh năm 1992

Trú tại: Đội 6, thôn T, xã V, huyện M, Tp. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị N và **anh Hà Văn NH.**

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị N và anh Nh có 02 con chung là Hà Nhật N, sinh ngày 28/02/2014 và Hà Minh Nh, sinh ngày 28/9/2015.

+ Anh Hà Văn Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Nhật N, sinh ngày 28/02/2014 đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi về nuôi con).

+ Chị Trương Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Minh Nh, sinh ngày 28/9/2015 đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi về nuôi con).

Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung đối với hai bên vì không ai yêu cầu.

Hai bên đều có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác, công nợ, công sức: Các bên thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

– Về án phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ *(Một trăm lăm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020785 ngày 10/11/2022. Hoàn trả chị Trương Thị N 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH
Thẩm phán

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THA huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã V
(GCNKH số 34 quyển số 01/2013
Ngày 28/5/2013);
- Lưu HS, VP.

Trần Minh Đăng